

TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC THI CÁC CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN THƯƠNG MẠI MÔI TRƯỜNG TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Trịnh Minh Anh

Phó Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành

Hội nhập quốc tế về kinh tế

Do tính chất nhạy cảm của vấn đề thương mại và môi trường nên cho đến nay, trong khuôn khổ các định chế luật pháp của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) chưa có một hiệp định đa phương nào đề cập riêng về thương mại và môi trường. Tuy nhiên, trong nhiều hiệp định của WTO lại chứa đựng các điều khoản liên quan đến thương mại và môi trường. Mặt khác, những động thái gần đây tại các cuộc đàm phán trong Vòng Doha cho thấy, có thể WTO đang hướng tới việc xây dựng và hoàn thiện một hiệp định đa phương về môi trường.¹ Bên cạnh đó, những hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như Hiệp định Đối tác xuyên Thái bình dương (TPP) vấn đề thương mại và môi trường đã được đưa vào đàm phán chính thức.

Do đó, dù muốn hay không, Việt Nam không thể và không nên né tránh vấn đề thương mại và môi trường trong hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và trong WTO nói riêng. Vấn đề thương mại và môi trường trong các Hiệp định của WTO được thể hiện dưới dạng các điều khoản về tiêu chuẩn về quy trình sản xuất và chế biến, các quy định về nhãn mác, các hệ thống phí, lệ phí liên quan đến môi trường đối với các sản phẩm xuất nhập khẩu...

1. Những nội dung liên quan đến thương mại và môi trường trong Vòng Doha

Ngay trong Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng WTO phát động Vòng đàm phán Doha, đã nhấn mạnh đến vấn đề môi trường và phát triển bền vững: *“Chúng tôi lại một lần nữa khẳng định rõ ràng cam kết của chúng tôi về mục tiêu phát triển bền vững. Chúng tôi cam đoan rằng các mục tiêu duy trì và bảo vệ hệ*

¹ Trịnh Minh Anh. *Nghiên cứu những vấn đề môi trường liên quan trong Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ và đề xuất các giải pháp xử lý vấn đề đặt ra đối với hàng xuất khẩu Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ.*

thống thương mại đa phương mở và không phân biệt đối xử, và mục tiêu hành động bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững có thể và phải bổ sung cho nhau.”²

Trong quá trình đàm phán tại Vòng Doha, những nội dung chủ yếu liên quan đến môi trường là:

- Môi quan hệ giữa các Hiệp định thương mại đa phương và các Hiệp định đa phương về môi trường;
- Các biện pháp môi trường trong mở cửa thị trường;
- Vấn đề tự do hóa các hàng hóa và dịch vụ thân thiện môi trường;
- Vấn đề môi trường liên quan đến Hiệp định TRIPs;
- Vấn đề trợ cấp môi trường và các vấn đề khác.

2. Tác động của việc thực thi cam kết liên quan đến thương mại và môi trường và cơ hội, thách thức khi tham gia Vòng Doha

Tác động chung

Có thể nói Việt Nam là một trong những Thành viên WTO thực thi nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và các cam kết về mở cửa thị trường hàng hoá, thị trường dịch vụ môi trường nói riêng. Các cam kết của Việt Nam về các vấn đề môi trường liên quan đến thương mại chủ yếu tập trung vào các hàng rào phi thuế quan, cụ thể là các biện pháp thương mại như cấm, hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu vì lý do bảo vệ môi trường, sức khỏe của con người, động thực vật như Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBTs), Hiệp định về các biện pháp vệ sinh kiểm dịch (SPS) và một số biện pháp hạn chế thương mại như trợ cấp, hỗ trợ trong nước...

Cho đến nay về cơ bản, hệ thống chính sách thương mại Việt Nam đã phù hợp với các quy định của WTO. Việc thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế liên quan đến môi trường của Việt Nam là phù hợp với quy định của quốc tế theo hướng không tạo ra các rào cản đối với thương mại, dịch vụ và đầu tư. Các biện

² Báo cáo của Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế.

pháp chính sách môi trường cấm hạn chế thương mại và đầu tư ảnh hưởng xấu đến môi trường đều dựa trên cơ sở khoa học, là những biện pháp mà WTO cho phép áp dụng để bảo vệ môi trường, chống cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ sức khoẻ con người và động thực vật. Các biện pháp môi trường khuyến khích các hoạt động thương mại và đầu tư không tạo ra sự phân biệt đối xử.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra đối với Việt Nam là: cần có chính sách hội nhập như thế nào để đối phó với những rào cản môi trường đối với hàng hoá xuất khẩu và tận dụng những hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao khả năng đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn môi trường trong thương mại quốc tế?

Để làm được điều này cần thiết phải nghiên cứu những tác động của hệ thống các cam kết môi trường trong Vòng đàm phán Doha đối với các vấn đề thương mại và môi trường của Việt Nam, xác định những khó khăn và thuận lợi khi Việt Nam phải thực hiện các cam kết nói trên nếu như vòng đàm phán Doha thành công. Điều này rất có ý nghĩa đối với việc tham gia đàm phán, hội nhập kinh tế, cũng như việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế liên quan đến thương mại và môi trường.

Nếu không chủ động nghiên cứu và tích cực tham gia, theo dõi những diễn tiến của WTO nói chung và Vòng đàm phán Doha nói riêng thì chúng ta rất có thể gặp nhiều khó khăn trong việc xuất khẩu các loại hàng hoá như thủy sản, nông sản, sản phẩm gỗ, dệt may, da giày. Thêm vào đó, một số quy định môi trường có thể được áp dụng trong thương mại như vấn đề Biến đổi khí hậu, Quản lý hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật, An toàn sinh học... cũng có thể gây trở ngại đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam. Trong Hiệp định TPP, các vấn đề như trợ cấp cho ngành thủy sản, khai thác thủy sản bất hợp pháp, khai thác rừng trái phép, buôn bán động vật hoang dã... chắc chắn sẽ tác động không nhỏ đến thương mại của Việt Nam.

Một trong những nội dung liên quan đến môi trường được tranh luận nhiều trong các vòng đàm phán là xây dựng cơ chế để hài hòa các quy định môi trường trong các Hiệp định môi trường đa phương và Hiệp định thương mại đa phương. Các nước phát triển muốn đạt được ngày càng nhiều vấn đề môi trường trong thương mại phù hợp với các quy định trong các hiệp định môi trường đa phương. Cụ thể là họ muốn đưa các chương trình môi trường mang tính tự nguyện phải

được áp dụng mang tính pháp lý nếu như chúng được đàm phán thông qua trong khuôn khổ WTO. Những vấn đề đó là áp dụng chương trình dán nhãn sinh thái bắt buộc, áp dụng tiêu chuẩn quy trình đối với một số sản phẩm có ảnh hưởng đến môi trường, áp dụng quy định đánh giá tác động môi trường, áp dụng các biện pháp thương mại để bảo vệ các nguồn tài nguyên môi trường ngoài lãnh thổ (như Đạo luật về bảo vệ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng ở Hoa Kỳ), cơ chế thực hiện các biện pháp buôn bán riêng rẽ với các nước không phải là thành viên của các hiệp định môi trường đa phương.

Cho đến thời điểm này các vấn đề nêu trên đã được đưa ra xem xét tại một số Hội nghị Bộ trưởng WTO thuộc Vòng đàm phán Doha nhưng vẫn chưa đạt được sự thống nhất. Nếu các vấn đề nêu trên được thông qua khi Vòng đàm phán Doha kết thúc thì chúng có thể tác động đến khả năng tiếp cận thị trường của các nước đang phát triển ở một số sản phẩm mà các nước này có lợi thế, trong đó có Việt Nam.

Trường hợp các nước không đạt được sự thoả thuận về một Hiệp định môi trường đa phương trong khuôn khổ của WTO thì Việt Nam phải đối mặt với một số quy định môi trường mang tính quốc gia của một số nước, hay quy định trong các hiệp định FTA (như TPP) nhằm hạn chế thương mại đối với hàng xuất khẩu của các nước khác.

Việc không đạt được một Hiệp định môi trường đa phương cũng có thể ảnh hưởng đến Việt Nam trong quan hệ thương mại với các nước không tham gia các Hiệp định môi trường đa phương. Chẳng hạn như Hoa Kỳ không tham gia Công ước Đa dạng sinh học, hay một số nước không tham gia các Công ước khác như Công ước Basel, Công ước về cấm buôn bán động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng... Việt Nam có thể đối mặt với các vụ kiện môi trường nếu các nước áp dụng các biện pháp thương mại để bảo vệ tài nguyên môi trường ngoài phạm vi lãnh thổ. Ngành đánh bắt thủy sản của Việt Nam có thể bị tác động bởi các biện pháp môi trường đó.

Trường hợp các nước đạt được sự nhất trí để có một Hiệp định môi trường đa phương thì có thể giải quyết được những vấn đề nói trên nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Nhiều quy định môi trường sẽ được đưa vào áp dụng bắt buộc trong thương mại quốc tế và các

nước như Việt Nam khó có thể đáp ứng được. Đây cũng là cơ hội để các nước phát triển áp dụng các quy định môi trường với mục đích bảo hộ thương mại. Trong trường hợp này, những mặt hàng như thủy sản, nông sản, sản phẩm gỗ, dệt may, da giày có thể gặp phải những rào cản môi trường. Hạn chế về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn và quy trình sản xuất là khó khăn đối với Việt Nam. Một số quy định môi trường có thể được áp dụng trong thương mại như vấn đề Biến đổi khí hậu, Quản lý hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật, An toàn sinh học... có thể gây trở ngại đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Như vậy, nếu giả thiết rằng Vòng đàm phán Doha kết thúc và các thành viên WTO thống nhất được một Hiệp định môi trường đa phương trong khuôn khổ WTO thì chúng sẽ có tác động đối với Việt Nam ở những điểm cụ thể sau đây:

Về cơ hội:

- Việc thống nhất được một Hiệp định môi trường đa phương trong khuôn khổ WTO sẽ tạo áp lực để Việt Nam có ý thức nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ở mức độ cao hơn.

- Việt Nam sẽ nhận được sự hỗ trợ từ các nước phát triển với tư cách là nước đang phát triển trong các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực trong lĩnh vực thương mại và môi trường.

- Với việc đáp ứng các yêu cầu về môi trường, Việt Nam sẽ có cơ hội mở rộng xuất khẩu, hàng hóa Việt Nam sẽ có uy tín tại các thị trường có tiêu chuẩn môi trường khắt khe.

- Hạn chế được các tranh chấp thương mại liên quan đến môi trường do việc đạt sự thống nhất đưa các vấn đề môi trường vào xem xét trong các Hiệp định WTO.

Về thách thức:

- Việc đáp ứng các quy định môi trường bắt buộc sẽ hạn chế khả năng tiếp cận thị trường của hàng hóa xuất khẩu Việt Nam.

- Đối phó với tranh chấp thương mại liên quan đến môi trường do các doanh nghiệp của Việt Nam chưa đáp ứng được các quy định và tiêu chuẩn của nước nhập khẩu.

- Các ngành chịu ảnh hưởng nhiều nhất là thủy sản, dệt may, da giày, gỗ, nông sản³.

- Tác động của việc mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ môi trường

Các vấn đề thương mại và môi trường đã bắt đầu được đưa vào chương trình đàm phán của WTO nhằm tiến tới xác định những quy định điều chỉnh chung trong hệ thống thương mại đa phương. Một trong những nội dung đáng quan tâm là việc đàm phán mở cửa thị trường hàng hoá và dịch vụ môi trường. Việt Nam đã là thành viên của WTO thì xu hướng mở cửa thị trường hàng hoá và dịch vụ môi trường cũng như kết quả của các cuộc đàm phán về chủ đề này chắc chắn sẽ có tác động trực tiếp. Vì vậy vấn đề trước hết cần tính đến là Việt Nam cần phải có sự chuẩn bị tích cực từ trong nước để có thể chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.⁴

Tuy nhiên, việc mở cửa thị trường ***hàng hóa môi trường*** cần phải cân nhắc một số điểm:

- Mở cửa thị trường hàng hóa môi trường sẽ làm tăng khối lượng nhập khẩu vào Việt Nam. Tuy nhiên, theo các doanh nghiệp đang hoạt động thì việc tránh phân biệt đối xử với hàng hóa môi trường có xuất xứ Việt Nam là rất cần thiết, bởi chừng nào hàng hóa có xuất xứ Việt Nam còn bị coi là kém hoặc các dự án yêu cầu một tỷ lệ nhất định hàng hóa có xuất xứ nước ngoài thì ngành công nghiệp môi trường còn khó có cơ hội phát triển.

- Do chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa hàng hóa và dịch vụ môi trường cũng như chưa xây dựng danh mục hàng hóa môi trường nên gây nhiều khó khăn cho cơ quan hải quan trong việc xác định thế nào là hàng hóa môi trường hoặc cách xử lý đối với cùng một sản phẩm nhập khẩu cho mục đích môi trường hoặc cho mục đích khác.

- Những lợi ích tiềm tàng của việc tự do hóa hàng hóa môi trường đối với các nước đang phát triển như Việt Nam là việc tạo ra những cơ hội xuất khẩu mới

³ Báo cáo của Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế.

⁴ Báo cáo của Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế thương mại quốc tế.

và đẩy mạnh nhập khẩu hàng hóa môi trường có chất lượng cao. Vì việc cung cấp hàng hóa môi trường cơ bản đòi hỏi mức đầu tư cao, nên sự hiện diện thương mại của các doanh nghiệp nước ngoài có thể đóng góp cho việc tăng mức đầu tư và tạo vốn cũng như cải thiện mức độ bao phủ và chất lượng của các hàng hóa môi trường

- Những khẳng định quan trọng trong việc tự do hoá hàng hoá môi trường không chỉ làm tăng thương mại đối với nhóm hàng này mà còn cải thiện chất lượng môi trường nếu chúng ta có thể tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính.

Về cơ hội:

- Với mục đích thuận lợi hóa hơn nữa cho lĩnh vực dịch vụ môi trường, Vòng đàm phán Doha sẽ tạo điều kiện cho việc chuyển giao công nghệ môi trường từ các nước phát triển sang các quốc gia kém phát triển hơn, do đó nâng cao năng lực môi trường của các nước đang và kém phát triển. Việt Nam sẽ có cơ hội để hiện đại hóa ngành dịch vụ môi trường, học hỏi kinh nghiệm quản lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Việc phát triển loại hình dịch vụ môi trường sẽ góp phần giải quyết các vấn đề xã hội như tạo công ăn việc làm, thu hút lao động, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và cộng đồng, đặc biệt là vai trò tạo nguồn thu cho ngân sách và cho xã hội tái sử dụng vào công tác bảo vệ môi trường.

- Việc phát triển một cách hợp lý lĩnh vực môi trường, tạo những lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam về giá, nhân công sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho chúng ta tiếp cận được với các thị trường khác trong việc xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ môi trường. Những nước có khả năng xuất khẩu các hàng hóa và dịch vụ đó tốt hơn sẽ có khả năng mở cửa thị trường của các thành viên WTO còn lại tốt hơn.

- Việc thực hiện các cam kết gia nhập và mở cửa thị trường hàng hóa và dịch vụ môi trường sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam có nhiều lựa chọn hơn trong việc tiếp cận các công nghệ bảo vệ môi trường tốt và ít tốn kém từ các nước thành viên khác. Hội nhập cũng mang lại cơ hội thu hút vốn đầu tư, tiếp thu những kỹ năng quản lý và kinh doanh hiện đại.

- Phát triển ngành môi trường thành một ngành độc lập sẽ có vai trò hỗ trợ các ngành kinh tế khác, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu hàng hoá. Nhiều hàng hoá xuất khẩu quan trọng cần tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và dịch tể của nước nhập khẩu như các sản phẩm thủy sản, nông nghiệp, hàng dệt may, giày dép... Do đó các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam có khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ môi trường giúp họ nâng cao khả năng kỹ thuật, chế biến, vận chuyển đáp ứng được các tiêu chuẩn và yêu cầu môi trường cho sản phẩm xuất khẩu của mình.

Về khó khăn:

- Các quy định cam kết trong khuôn khổ vòng đàm phán Doha về hàng hóa và dịch vụ môi trường sẽ đặt ra những yêu cầu hết sức cấp bách cho việc bổ sung và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc phát triển. Việc đáp ứng yêu cầu này ngày càng trở nên khó khăn khi hiện nay các yêu cầu về việc sửa đổi, bổ sung danh mục phân loại cũng như khái niệm phân biệt hàng hóa và dịch vụ môi trường đang được các nước phát triển như EU, Hoa Kỳ đưa ra.

- Với việc thuận lợi hóa hơn nữa trong lĩnh vực dịch vụ môi trường của Vòng đàm phán Doha sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực này. Khi đó môi trường hoạt động dịch vụ môi trường sẽ trở nên cạnh tranh hơn, gây sức ép không nhỏ đối với nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp đã quen với sự trợ giúp của Nhà nước. Hệ quả là các doanh nghiệp trong nước sẽ phải chia sẻ thị phần của mình hoặc phải chấp nhận đào thải do làm ăn kém hiệu quả.

- Để tận dụng được các cơ hội nêu trên, bên cạnh quyết tâm về chủ trương, cần phải có một đội ngũ cán bộ quản lý môi trường có trình độ để đáp ứng được những thay đổi của tình hình mới cũng như phát triển có hiệu quả hàng hóa và dịch vụ môi trường trong nước. Đây cũng là một thách thức to lớn đối với ta do phần đông cán bộ của ta còn hạn chế về kinh nghiệm, trình độ đặc biệt là những người quản lý môi trường hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thiếu các điều kiện để phát triển thị trường hàng hóa và dịch vụ môi trường. Tại Việt Nam cũng như nhiều nước trên thế giới, các dịch vụ môi trường thường không được định giá hoặc được trao đổi như hàng hoá thị trường. Hiện nay, chúng ta chưa có một cơ chế thị trường cho ngành môi trường hoạt động và

trên thực tế có rất ít sự cạnh tranh hoàn hảo. Ngành dịch vụ môi trường chủ yếu do các công ty Nhà nước nắm giữ do đó thường tạo ra sự độc quyền và không chế giá cả. Điều này gây nên những hạn chế đối với những phát kiến có thể làm giảm cầu đối với những hàng hoá do công ty lớn độc quyền có thể “bóp méo thị trường”. Ngoài ra, các công ty Nhà nước hiện nay đều hoạt động dưới sự bao cấp của ngân sách và không có quyền tự hạch toán, tự kinh doanh thậm chí mức phí dịch vụ cũng theo mức ấn định của Nhà nước.

- Khả năng tài chính của các tổ chức kinh tế (các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất...) còn rất hạn chế. Hiện nay phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam có cơ sở hạ tầng yếu với công nghệ sản xuất lạc hậu, giá thành sản phẩm cao, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp nên khó có điều kiện thực hiện các kiến nghị của cơ quan môi trường cũng như chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường. Phần lớn các cơ sở sản xuất vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm môi trường lại là những đơn vị có nhiều khó khăn, một mặt không thể ngừng sản xuất theo quy định phạt hoặc cưỡng chế phạt được. Mặt khác những khó khăn về vốn lại không cho phép đổi mới thiết bị hoặc lắp đặt hệ thống xử lý chất thải, thậm chí một số nhà máy có hệ thống xử lý chất thải (kể cả chất thải rắn, khí hoặc nước thải) nhưng cũng không muốn vận hành vì sẽ làm tăng giá thành sản xuất.

3. Một số đề xuất

Những nội dung liên quan đến môi trường là những vấn đề mới, rất phức tạp và hiện cũng là những vấn đề gây nhiều tranh cãi. Việt Nam là một nước đang phát triển mới gia nhập WTO nên cần:

- *Theo dõi chặt chẽ diễn biến của Vòng đàm phán Doha về các vấn đề môi trường để chuẩn bị tham gia đàm phán trong các hội nghị sắp tới:* Hiện nay, Vòng đàm phán Doha đang gặp bế tắc. Việt Nam phải theo dõi rất sâu diễn biến đàm phán liên quan tới môi trường của Vòng Doha để giành thế chủ động trong đàm phán, đồng thời có thể điều chỉnh chính sách thương mại và môi trường phù hợp với kết quả đàm phán của vòng này.

- *Nghiên cứu để đưa ra quan điểm của Việt Nam trong vấn đề có nên đưa các vấn đề môi trường vào trong một Hiệp định thương mại đa phương?* Việt Nam nên ủng hộ việc hình thành một hiệp định đa phương về thương mại môi trường như vậy trong WTO. Bởi vì, hiện nay Việt Nam đã tham gia hầu hết các Hiệp định

môi trường đa phương và đã nội luật hóa hầu hết các cam kết đa phương về môi trường. Vì vậy, nếu các cam kết đa phương về thương mại môi trường được luật hóa trong các điều khoản của WTO thì Việt Nam có lợi thế trong giải quyết các tranh chấp về môi trường, chẳng hạn như vấn đề các nước áp dụng các biện pháp thương mại vì mục đích môi trường ngoài lãnh thổ, hay thuận lợi hơn trong buôn bán với các nước là thành viên WTO nhưng không tham gia công ước quốc tế về môi trường.

- *Nghiên cứu danh mục hàng hóa và dịch vụ môi trường các nước đã đưa ra để từ đó xây dựng phương án của ta đối với danh mục này, thông báo cho Ban Thư ký WTO phục vụ cho cuộc họp tới của Ủy ban Thương mại Và Môi trường. Chuẩn bị phương án đàm phán về cắt giảm thuế quan và phi thuế quan về hàng hóa và dịch vụ môi trường để một mặt mở cửa thị trường dịch vụ môi trường theo các phân ngành đã cam kết đồng thời bảo vệ lợi ích các ngành dịch vụ môi trường của Việt Nam.*

- *Nghiên cứu để đưa ra quan điểm của mình về vấn đề môi trường trong mở cửa thị trường: Việt Nam nên ủng hộ các xu hướng áp dụng các biện pháp môi trường trong thương mại nhằm mục đích hạn chế ô nhiễm môi trường, sự nóng lên của trái đất, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, yêu cầu WTO cần có cơ chế kiểm soát để các nước không sử dụng các biện pháp nói trên để bảo hộ thương mại. Đồng thời chưa nên đưa ra áp dụng các tiêu chuẩn môi trường mang tính bắt buộc như tiêu chuẩn quy trình sản xuất và chế biến, nhân sinh thái, nông nghiệp hữu cơ. Việt Nam cần ủng hộ các hình thức hỗ trợ các nước đang và kém phát triển phát triển các chương trình môi trường và hài hòa hóa các tiêu chuẩn môi trường.*

- *Việt Nam cần có tiếng nói mạnh mẽ hơn cùng với các nước đang phát triển, nhất là các nước có tính đa dạng sinh học cao đòi hỏi thay đổi Điều 27 (2) và (3) của phần 5 (Văn bằng bảo hộ sáng chế) hiệp định TRIPS. Yêu cầu WTO thay đổi theo hướng chia sẻ lợi ích công bằng trong việc khai thác các kiến thức bản địa về di truyền và nguồn gen, điều chỉnh cho phù hợp công ước Đa dạng sinh học (CBD). Vận động các nước xây dựng một mặt trận mạnh mẽ và thống nhất gồm các nước phương Nam giàu nguồn tài nguyên đa dạng sinh học để chống lại sự "xâm lấn" sinh học của các nước phát triển. Sử dụng Công ước CBD một cách có lợi nhất cho các nước đang phát triển nhằm mang lại những thay đổi và giải quyết*

những vấn đề thiếu sót hoặc bất cập trong TRIPs. Các nước đang phát triển phải yêu cầu các nghị định thư theo CBD thiết lập các nguyên tắc đa phương về các vấn đề: thực hiện quyền của nông dân, bảo vệ kiến thức cộng đồng, chia sẻ lợi nhuận với cộng đồng địa phương.

- Như phân tích ở phần trên chúng ta cần tích cực chủ động hơn nữa, nhưng vẫn cần nghiên cứu kỹ về cơ hội và thách thức khi tham gia vào những lĩnh vực đàm phán cụ thể. ***Tình hình chung là vẫn chỉ tham gia những lĩnh vực chúng ta có lợi ích và tránh đưa thêm cam kết mới gây khó khăn cho nền kinh tế.***⁵

- Ở các cuộc đàm phán còn lại như đàm phán về “quy tắc”, dịch vụ ta sẽ tham gia với mục đích quan sát, nghiên cứu và đưa ra những đề xuất trong những lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của Việt Nam như đàm phán sửa đổi Hiệp định Chống bán phá giá, bổ sung các quy định về trợ cấp thủy sản, tự vệ trong dịch vụ v.v... Ngoài việc đàm phán, ta cũng chú trọng thông qua đàm phán để dần dần đào tạo cán bộ, làm quen với đàm phán thương mại đa phương. /.

⁵ Báo cáo của Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế.